

Số: 1748/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 09 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc đề nghị thẩm định mua máy thận nhân tạo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Quý Công ty

- Tên đơn vị đề nghị thẩm định giá:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203.3825489 / 0203.3821360 - Fax: 0203.3625256
- Mã số thuế: 5700391598

2. Tài sản đề nghị thẩm định giá: Máy thận nhân tạo (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

3. Mục đích thẩm định giá: Mua sắm (đấu thầu) theo quy định hiện hành của Pháp luật.

4. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 09 năm 2021

Đề nghị các đơn vị quan tâm, có đủ tư cách pháp nhân và năng lực thẩm định giá dịch vụ trên cung cấp báo giá, hồ sơ năng lực bản cứng và bản mềm về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh theo các thông tin sau:

Địa chỉ nhận thông tin: Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

+ Email: Muasamhanghoabvtqn@gmail.com

+ Bộ phận thường trực: Ông Trần Văn Minh – Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0979.520.014;

Hoặc Ông Nguyễn Quý Hùng - Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0904.878.839;

Bệnh viện sẽ thanh toán theo công văn thu phí của công ty bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản của Quý công ty.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.Bệnh viện xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BV, KHTH.



Trịnh Văn Mạnh

PHỤ LỤC

(Kèm theo đề nghị thẩm định giá số 4748/BVT-KHTH ngày 09/09/2021)

A. Thông tin chung

STT	Tên dịch vụ	Cấu hình tối thiểu sử dụng tham khảo lập dự toán				Số lượng	Đơn vị tính
		Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Danh mục linh kiện tối thiểu		
1	Máy thận nhân tạo	DIALOG + (710200I)	B.BRAUN	Đức	Chi tiết tại bảng cấu hình và TSKT kèm theo	05	Chiếc

BẢNG CẤU HÌNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT THAM KHẢO

I. Yêu cầu chung

- Thiết bị được sản xuất năm 2020 trở về sau, mới 100%
- Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.
- Điện áp: 220V, Tần số 50Hz.

II. Cấu hình tiêu chuẩn cho một máy

- Máy chạy thận nhân tạo kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ gồm
 - + Pin dự trữ tích hợp: 01 bộ
 - + Giá treo màng lọc thận: 01 Cái
 - + Thanh treo dịch truyền: 01 Cái
 - + Tay quay bơm máu dự phòng khi mất điện: 01 Cái
 - + Dây dẫn nước cấp, dây dẫn nước thải: 01 bộ
 - + Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa Tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
 - + Bộ vật tư, hóa chất chạy thử cho mỗi máy: Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc bicarbonate/ acid: 02 can mỗi loại; kim chạy thận nhân tạo: 05 bộ; quả lọc thận nhân tạo: 05 quả; dây máu chạy thận nhân tạo: 05 bộ.

III. Yêu cầu kỹ thuật

1. Màn hình: Máy chính gắn liền màn hình màu ≥ 15 inch.
2. Biểu đồ và hiển thị: Quan sát và hướng dẫn thông qua Menu, với các loại biểu đồ tối thiểu bao gồm:
 - Biểu đồ siêu lọc, có thể điều chỉnh rút dịch cho từng bệnh nhân riêng biệt.
 - Biểu đồ Natri (Sodium).
 - Biểu đồ dịch lọc Bicarbonate.
 - Biểu đồ Heparin.
 - Biểu đồ dịch lọc.
 - Biểu đồ nhiệt độ.
3. Phát hiện rò rỉ máu và khí
 - Phát hiện khí: Bằng siêu âm. Tự động phát hiện và kiểm tra bằng siêu âm trong suốt quá trình vận hành.
 - Phát hiện rò rỉ máu trong dịch bằng cơ chế quang học, màu đặc trưng.
 - Giới hạn báo động
 - + 0.5ml/phút với HCT 45%
 - + 0.35ml/phút với HCT 25%
4. Bơm
 - Bơm Heparin: Tốc độ truyền: ≤ 0.1 đến ≥ 10 ml/giờ
 - Bơm dịch: Tốc độ ≤ 300 đến ≥ 800 ml/phút

- Bơm máu: Tốc độ bơm: ≤ 50 đến ≥ 600 ml/phút

- Độ chính xác: $< 10\%$

5. Áp lực máu

- Áp lực động mạch (PA): ≤ -400 đến $\geq +400$ mmHg

+ Độ chính xác: ± 10 mmHg

- Áp lực tĩnh mạch (PV): ≤ 20 đến $\geq +390$ mmHg

+ Độ chính xác: ± 10 mmHg

6. Máy hoạt động được tối thiểu với các chế độ sau:

- Siêu lọc liên tục.

- Kiểm soát thể tích thường xuyên qua buồng cân bằng, siêu lọc qua bơm siêu lọc.

7. Chương trình rửa và khử khuẩn:

- Khử khuẩn bằng hoá chất: Với nhiều loại hoá chất khác nhau.

- Khử khuẩn bằng nhiệt 85°C .

- Khử khuẩn trung tâm bằng nhiệt/hóa chất: Vệ sinh và tẩy rửa các kết nối của nguồn cấp.

8. Hệ thống dịch lọc:

- Độ dẫn điện của dịch Bicarbonate.

+ Tối thiểu từ ≤ 2 đến ≥ 4 mS/cm (20-40mmol/l).

+ Tối đa từ 4 đến ≥ 7 mS/cm (40-70mmol/l).

- Dây cài đặt nhiệt độ dịch lọc: Từ $\leq 33^\circ\text{C}$ đến $\geq 40^\circ\text{C}$.

- Tổng độ dẫn điện: Từ 12.5 mS/cm đến 16.0 mS/cm (125 - 160 mmol/lít (Độ chính xác ± 0.2 mS/cm).

- Lưu lượng dịch thẩm phân: Từ 300 đến 800 ml/phút (độ chính xác $\pm 5\%$).

- Tốc độ siêu lọc: 0 đến +4000 ml/giờ.

9. Nguồn dự trữ tích trong máy:

- Chế độ hoạt động pin (trong trường hợp mất điện): Tự động chuyển đổi.

- Thời gian hoạt động ≥ 20 phút.

IV. Yêu cầu khác.

- Có Bảng báo giá chi phí bảo trì/năm, Thay thế các phụ tùng, phụ kiện có giá trị tối thiểu 3 năm sau thời gian bảo hành.

- Cam kết:

+ Bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị.



- + Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- + Trong thời gian bảo hành, thực hiện bảo dưỡng 02 lần/năm (5 tháng 1 lần).
- + Chịu trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn sử dụng và xử lý các sự cố thông thường cho cán bộ vận hành đến thành thạo.
- + Khi thiết bị có sự cố, kỹ thuật của nhà cung cấp có mặt tại nơi sử dụng trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu để tiến hành giải quyết.
- + Cam kết ký hợp đồng bảo trì sau thời gian bảo hành theo báo giá đính kèm hồ sơ.
- + Cam kết cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 8 năm.
- + Cam kết cung cấp các chứng từ CO, CQ, tờ khai hải quan, các tài liệu liên quan đến hàng hóa...khi bàn giao thiết bị. Cung cấp tài liệu chỉ dẫn chi tiết về vận hành và bảo dưỡng thiết bị bằng tiếng Việt.

